

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày 09-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Linh

Ông Vũ Viết Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Kiên và Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh B, Tên gọi khác: Nguyễn Tất Q; sinh năm 1979; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi ĐKNKTT: Số 114 đường C, phố 6, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 133 đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Bố: Nguyễn Tất Tr, sinh năm 1940; Mẹ: Phạm Thị Q, sinh năm 1946; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1985. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 14/8/1997, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 6 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Ngày 25/02/2009, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Ngày 28/02/2011, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Ngày 14/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 21/11/2016. Đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự.

+ Tháng 5/2000, đi cơ sở giáo dục tại Ba Vì, Hà Tây.

+ Tháng 12/2003, đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện Ninh Bình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2019, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Ninh Văn T, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Bửu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi ĐKHKTT: Số 89, tổ 12 phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Bố: Ninh Văn S (đã mất); Mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1949; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ đã mất; Tiền sự, nhân thân: Không;

Tiền án:

+ Ngày 24/8/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Ngày 29/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2019, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

3. Họ và tên: Nguyễn Thanh T1; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; Bố: Nguyễn Văn Đ (đã mất); Mẹ: Nguyễn Thị S (đã mất); Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Có 1 con, sinh năm 2009; Tiền sự, nhân thân: Không

Tiền án:

+ Ngày 18/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Ngày 26/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2019, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh B: Luật sư Phạm Đức H - Văn phòng luật sư Đức Hiền, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/03/2019, tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường N, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện một xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis biển kiểm soát 35A-123.52 đi vào nhà nghỉ Dragon. Khi xe dừng lại có 02 nam thanh niên bước xuống xe, một thanh niên đi vào phòng lễ tân ngồi lên ghế sofa, một thanh niên đứng ngay trước cổng nhà nghỉ, có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hai nam thanh niên. Nam thanh niên ngồi tại ghế sofa khai tên là Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1986, trú tại thôn X, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội. Nam thanh niên đứng trước cửa nhà nghỉ khai tên là Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1979, trú tại: 133 N, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình kiểm tra Nguyễn Thanh T1 đã tự giác lấy trong khe ghế T1 đang ngồi 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x10)cm bên trong có đựng 02 viên nén hình tròn màu tím, trên bề mặt trước mỗi viên có in hình hoa văn, trên bề mặt sau mỗi viên có kẻ sọc ở giữa và một túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x3) cm, bên trong có đựng chất rắn tinh thể màu trắng T1 khai nhận đó là số ma túy tổng hợp gồm 02 viên thuốc lắc và Ketamine của T1 vừa cất giấu vào khe ghế sofa T1 đang ngồi, tổ công tác đã thu giữ và niêm phong số ma túy trên theo quy định, ký hiệu lần lượt là M và M1 đồng thời đưa Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thanh B về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định để làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T1 01 (một) điện thoại OPPO màu trắng đã cũ có số thuê bao 0338435134 và 0336805953; tạm giữ của Nguyễn Thanh B 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 35A-123.52; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen đã cũ có số thuê bao 0965966606 và 0918225688; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G3303 màu đỏ trắng đã cũ số thuê bao 033307968 và 0915300001; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh B và 02 (hai) tờ phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền ngày 17/3/2019 của Công ty Viettel ghi tên khách hàng Nguyễn Thanh B, số điện thoại 0949144777 (BL 17 đến 23; 33-35).

Ngay sau khi bị bắt giữ, Nguyễn Thanh T1 khai nhận số ma túy (gồm 02 viên thuốc lắc và một gói Ketamin) là của T1, nguồn gốc là do tối ngày 16/3/2019 T1 và B cùng một số người khác sử dụng ma túy tại nhà B còn thừa số ma túy đó nên T1 đã lấy và cất giấu vào trong người, khi ở trên xe ô tô với Bình trên đường đi sang thành phố Nam Định, T1 có nói với B còn một ít ma túy em mang theo lát nữa hai anh em cùng sử dụng. Khi đến nhà nghỉ thì T1 bỏ ma túy vào khe ghế sofa chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. (BL101-110, 120-121, 127-129).

Nguyễn Thanh B khai nhận mục đích Bình sang thành phố Nam Định là để đợi Ninh Văn T, sinh năm 1977, trú tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình đi lấy 01 lạng Ketamine từ người phụ nữ tên là H1 ở thành phố Hà Nội với giá 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng) để B đem đi bán cho người phụ nữ có tên là Y ở thành phố Nam Định. Để có ma túy (Ketamine) bán cho H1 thì B đã giao dịch chuyển vào tài khoản cho H1 số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), còn nợ lại H1 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và nhờ T lên Hà Nội gặp H1 để lấy ma túy mang về thành phố Nam Định cho B. B hẹn T về đến khu vực Siêu thị Big C thành phố Nam Định thì B đón (BL 180-188, 201-204).

Từ lời khai của B và các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ninh Văn T, sinh năm 1978, trú tại số 89, tổ 12, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đã rà soát khu vực siêu thị Big C Nam Định phát hiện 01 xe taxi BKS 35A- 06330 có 2 người thanh niên trên xe. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, người thanh niên lái xe taxi khai tên là Nguyễn Văn X, sinh năm: 1985, trú tại: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Người thanh niên ngồi ghế sau khai tên là Ninh Văn T, sinh năm 1978, trú tại số 89, tổ 12, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình kiểm tra Ninh Văn T đã giao nộp một túi nilong màu đen, bên trong có một hộp giấy màu xanh đựng một gói giấy màu trắng, bên trong có 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (10x15)cm đựng chất rắn tinh thể màu trắng và một gói giấy màu trắng được cuộn bên ngoài bằng băng dính đựng chất rắn tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định (Ký hiệu là T); Ninh Văn T khai nhận đó là gói ma túy của Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1979, trú tại: 133 N, phường P, thành phố N bảo T lên Hà Nội gặp người phụ nữ tên là H1 để lấy mang về Nam Định giao cho B; Trong lúc chờ B ra đón thì T bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng trắng đã cũ có số thuê bao 0836366111 và 0585367391 và một thẻ căn cước công dân mang tên Ninh Văn T. Cơ quan điều

tra đã đưa Ninh Văn T và đồng thời cũng mời anh Nguyễn Văn X là lái xe taxi về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định để làm việc (BL 189-193, 287-300...).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh B tại 133 N, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình phát hiện thu giữ những đồ vật sau:

- + Thu trên nóc tủ thuốc y tế 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5x5(cm) đựng chất bột màu trắng được niêm phong theo quy định, ký hiệu K.

- + Thu trong chạn bếp 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 15x20(cm) đựng chất rắn tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định, ký hiệu K1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Ninh Văn T tại 89, đường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 287/GĐKTHS ngày 19/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu gồm 02 (hai) viên nén hình tròn màu tím, trên bề mặt trước mỗi viên có in hình hoa văn, trên bề mặt sau mỗi viên có kẻ sọc ở giữa được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu M: 0,723 gam.

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 5x3(cm) được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại ma túy Ketamine, khối lượng mẫu M1: 2,011 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 298/GĐKTHS ngày 21/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 10x15(cm) và trong 01 (một) gói giấy màu trắng bên ngoài được quấn bằng băng dính, được niêm phong ký hiệu T gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu T: 88,582 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 299/GĐKTHS ngày 22/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu bột màu trắng trong 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 5x5(cm) được niêm phong ký hiệu K và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 15x20(cm) được niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định đều không phải là ma túy thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Khối lượng mẫu K: 23,579 gam; Tổng khối lượng mẫu K1: 657,620 gam.

Căn cứ vào lời khai của các bị can, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành điều tra, xác minh, thu thập được; Xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2019, B đang ở nhà của mình tại 133 đường N phường P, thành phố N cùng với Nguyễn Thanh T1 và Ninh Văn T thì có Y nhà ở thành phố N hỏi mua 01 lạng ma túy Ketamine. B đồng ý và thống nhất với Y sẽ mang ma túy ra thành phố Nam Định để giao cho Y. Sau đó, B gọi điện thoại cho người có tên là H1 (Số điện thoại 0978700797) ở khu vực bệnh viện Thanh Nhàn, phường T, thành phố H hỏi mua 01 lạng ma túy Ketamin, H1 nói giá 85.000.000 đồng và bảo B chuyển tiền qua tài khoản cho H1 (Số tài khoản H1 đã nhắn cho B qua ứng dụng Zalo trên điện thoại của B là: 0931004199460). Khoảng 20 giờ cùng ngày, B lấy xe ô tô biển kiểm soát: 35A-137.85 chở T và T đi trong thành phố N (trong đó T1 có mang theo 02 viên thuốc lắc và một gói Ketamin để T1 sử dụng), B gọi điện cho anh Nguyễn Văn X lái xe taxi báo chở khách đi Hà Nội hai chiều. Sau đó, B lái xe đến khu vực quán cơm Hoàng Gia trên đường 10, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đợi anh X đến. Khi anh X đến, B bảo T lên xe taxi của anh X để lên Hà Nội lấy đồ (T hiểu ý B bảo là lấy ma túy nhưng không biết loại ma túy gì, giá cả bao nhiêu), rồi B lái xe chở T1 quay về thành phố N. B lái xe ô tô biển kiểm soát: 35A-137.85 đến quán cầm đồ Minh Đức tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình và cầm chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 35A-137.85 lấy 75.000.000 đồng. Tiếp đó, B gọi xe taxi rồi cùng T đi đến cửa hàng Viettel tại đường T, phường T, thành phố N, B vào cửa hàng Viettel tại số 760, đường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình chuyển 80.000.000 đồng vào tài khoản số 0931004199460 tại Ngân hàng TMCP Vietcombank (Chủ tài khoản mang tên Đinh Thị Th, sinh năm 1951, trú tại 226 L, quận H, thành phố Hà Nội) để trả tiền mua ma túy, B nợ H1 5.000.000 đồng. Khoảng 5 phút sau khi B gửi tiền thì H1 gọi lại cho B thông báo đã nhận được tiền, B nói với H1 có người đang lên gặp H1 lấy ma túy, có gì sẽ liên lạc sau. Sau đó B vào cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái Tân Thành trên đường X, thành phố N, B thuê xe ô tô biển kiểm soát: 35A-123.52 rồi chở T1 đi sang thành phố N. Trên đường đi khoảng thời gian từ 20h đến 23h ngày 17/3/2019 B dùng số điện thoại 0949144777 liên lạc với T 18 cuộc gọi vào số điện thoại của T là 0836366111 và nhắn cho T số điện thoại của H1 0978700797 để T chủ động liên lạc với H1. Khoảng 22h30' T đã liên lạc điện thoại nhiều lần (05 cuộc gọi) và được H1 hướng dẫn đến khu vực cổng Bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội để nhận ma túy. Sau khi lấy được ma túy, trên đường đi về Nam Định, T mở túi nilong màu đen ra xem thấy bên trong có một hộp giấy màu xanh đựng một túi nilong màu trắng đựng chất

rắn tinh thể màu trắng và một gói giấy màu trắng cuộn băng dính đen. T gỡ băng dính trên gói giấy màu trắng thấy bên trong có chất rắn tinh thể màu trắng, T biết là ma túy đá nhưng không biết tên (khoa học) là ma túy gì. Do gói giấy đựng ma túy bị rách nên T xé mảnh bìa của hộp giấy cuộn lại gói giấy đựng ma túy rồi bỏ tất cả ma túy vào trong hộp giấy và buộc túi nylon lại. Khi anh X chở T về đến khu vực siêu thị Big C, thành phố N, trong quá trình đợi B ra đón thì T bị Cơ quan công an kiểm tra bắt giữ.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thanh B, Ninh Văn T, Nguyễn Thanh T1 thay đổi nội dung khai nhận như sau:

Bị can Nguyễn Thanh B phủ nhận lời khai nhận ban đầu, B khai không có việc bảo Ninh Văn T lên Hà Nội lấy ma túy cho B, việc T đi đâu, làm gì B không biết và không liên quan. Việc B sang thành phố Nam Định mục đích đi chơi, việc B cầm cổ xe ô tô lấy tiền trả người phụ nữ tên H1 trên Hà Nội là do trước đó qua bạn bè xã hội giới thiệu B đã vay của H số tiền 80.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, bị can Nguyễn Thanh B đã nhận thức được hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của mình, đã thành khẩn khai nhận thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy cụ thể là: Ngày 17/3/2019 B đã có hành vi mua ma túy (01 lạng Ketamine) với giá 85.000.000 triệu đồng của một người phụ nữ tên là H1 ở khu vực bệnh viện Thanh Nhàn, Hà Nội; Sau đó, B bảo Ninh Văn T lên Hà Nội lấy ma túy rồi mang về thành phố Nam Định để B bán cho khách; Bị can khẳng định nội dung phạm tội của mình đúng với nội dung trong bản kết luận điều tra số 56/KLĐT-CSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2019, của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định (BL 510-513)

Bị can Ninh Văn T khai nhận: Việc tối ngày 17/3/2019, T lên Hà Nội tìm gặp người phụ nữ để lấy ma túy mang về cho B là do B bảo T. Mặc dù B chỉ bảo T lên Hà Nội lấy “đồ” nhưng T hiểu là đi lấy ma túy cho B, tuy nhiên T không biết mục đích B sử dụng số ma túy đó như thế nào. T chỉ biết đi lấy ma túy rồi mang về thành phố Nam Định để giao cho B. Lý do T thay đổi nội dung khai nhận như ban đầu là do nhớ không chính xác.

Bị can Nguyễn Thanh T1 khai nhận: Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của T1 có nguồn gốc ở nhà B do tối hôm 16/3/2019 T1 và B cùng một số người khác (T1 không biết tên, địa chỉ) sử dụng ma túy tại nhà B còn thừa ma túy, T1 đã lấy và cất vào người. Tối ngày 17/3/2019, trong quá trình T1 đi cùng B sang thành phố Nam Định thì T1 không nói cho B biết là T1 có ma túy. Lý do T1 thay đổi nội dung khai nhận như ban đầu là do nhớ không chính xác.

Những nội dung liên quan đến vụ án:

Về hành vi các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của B như lời T1 khai do chưa có đủ căn cứ để kết luận nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T1 do T1 thay đổi lời khai về việc Nguyễn Thanh B không biết T1 có ma túy, do vậy Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định trách nhiệm của Nguyễn Thanh B về số ma túy thu giữ của T1.

Đối với người phụ nữ tên H là người đã bán ma túy cho B và người phụ nữ tên Y là người hỏi mua ma túy của B như lời B khai do chưa xác định được cụ thể thông tin lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với bà Đinh Thị Th, sinh năm 1951, trú tại 226 L, quận H, TP Hà Nội là người chủ số tài khoản 0931004199460 ngân hàng Vietcombank nhận số tiền 80.000.000 đồng của Nguyễn Thanh B gửi cho H1 để mua ma túy. Bà Th khai nhận làm nghề bán nước và có số tài khoản trên, khi khách đến uống nước có nhu cầu chuyển tiền thì bà Th sẽ cho số tài khoản để khách giao dịch sau đó bà Th sẽ ra ngân hàng rút tiền về đưa cho khách rồi lấy tiền công, bà Th không nhớ cụ thể những người nào đã giao dịch và nhờ bà lấy tiền trong ngày 17/3/2019, bà Th không biết giao dịch liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của B và đồng phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1985, trú tại: thôn 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định là người lái xe taxi chở T lên Hà Nội để T lấy ma túy mang về Nam Định cho B, anh X khai không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của B và T, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh B và Ninh Văn T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974, trú tại: 105 đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người cho Nguyễn Thanh B thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 35A-123.52 để B sang Nam Định mua bán ma túy, anh S khai không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 35A-137.85 mà Nguyễn Thanh B cầm cố với anh Trần Văn H2, sinh năm 1995, trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình với giá 75.000.000 đồng để B lấy tiền đi mua ma túy. Chiếc xe ô tô trên B mượn của anh Phạm Hữu L, sinh năm 1987, trú tại: Số 9, Trĩ Chính, thị trấn Piêm, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Thanh B đã ủy quyền cho anh Phạm Hữu L để giải quyết về chiếc xe ô tô trên, anh L và anh H2 đã thống nhất tự thỏa thuận giải quyết chiếc xe ô

tô trên. Anh Phạm Hữu L và anh Trần Văn H2 khai không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT-P1 ngày 01/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Thanh B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm n khoản 2 Điều 251 BLHS; Ninh Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm m, p khoản 2 Điều 250 BLHS; Nguyễn Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ninh Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 13 đến 14 năm tù.

Phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm m, p khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Ninh Văn T từ 13 đến 14 năm tù.

Phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 06 đến 07 năm tù.

Phạt tiền bị cáo 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 để xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Người bào chữa trình bày: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tự khai báo việc nhờ T đi lấy ma túy từ Hà Nội về nên áp dụng tình tiết tự thú, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt quá cao. Đề nghị HĐXX quyết định hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/3/2019 Nguyễn Thanh B đã thực hiện việc giao dịch với đối tượng tên là H1 ở Hà Nội để mua 88,582 gam Ketamine với giá 85.000.000đ (đã chuyển khoản 80.000.000đ) để nhằm mục đích bán cho đối tượng tên là Y tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, B đã nhờ Ninh Văn T đi Hà Nội để lấy 88,582 gam Ketamine mang về thành phố Nam Định cho B. T đã đi Hà Nội lấy ma túy mang về thành phố Nam Định để giao cho B nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực siêu thị Big C thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nguyễn Thanh T1 có hành vi cất giấu trái phép 0,723 gam MDMA và 2,011 gam Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt qui định tại điểm n khoản 2 Điều 251 BLHS; Hành vi của Ninh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt qui định tại điểm m, p khoản 2 Điều 250 BLHS; Hành vi của Nguyễn Thanh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. HĐXX áp dụng

điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với Nguyễn Thanh B, trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã cung cấp thông tin giúp cơ quan điều tra bắt giữ một vụ ma túy, cơ quan điều tra có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương Lao động. HĐXX áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy với số lượng nhiều, sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. Vì vậy, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Thanh B gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 299/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 (một) điện thoại di động LG màu đen đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Golyg màu đỏ đã cũ; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh B; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh B; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

Thu giữ của Ninh Văn T gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 298/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng trắng đã cũ; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ninh Văn T; 01 (một) hộp giấy màu xanh, kích thước khoảng 5x5x10cm có chữ SHARK CARTILAGE; 01 (một) mảnh giấy ăn màu trắng.

Thu giữ của Nguyễn Thanh T1 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 287/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã cũ, màn hình bị vỡ.

Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành và những tài sản thu giữ nêu trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Những tài sản không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ninh Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh B 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm m, p khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Ninh Văn T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

Phạt tiền bị cáo Ninh Văn T 10.000.000 (mười triệu) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 299/GĐKTHS; 01 (một) phong bì niêm phong số 298/GĐKTHS; 01 (một) phong bì niêm phong số 287/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; 01 (một) mảnh giấy ăn màu trắng; 01 (một) hộp giấy màu xanh, kích thước khoảng 5x5x10cm có chữ SHARK CARTILAGE.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh B: 01 (một) điện thoại di động LG màu đen đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Golyg màu đỏ đã cũ; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh B; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh B; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đ (một triệu đồng)

- Trả lại cho Ninh Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng trắng đã cũ; 01 (một) căn cước công dân mang tên Ninh Văn T.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh T1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã cũ, màn hình bị vỡ.

Biên bản giao nhận vật chứng số 53/19 ngày 03/7/2019

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Ninh Văn T, Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Ninh Văn T, Nguyễn Thanh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Anh Tuấn